HIỆP ĐỊNH
GIỮA
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA
VỀ VIỆC
THÀNH LẬP TRUNG TÂM VĂN HÓA NƯỚC NÀY TẠI NƯỚC KIA

Trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng và tin cậy lẫn nhau, nhằm làm sâu sắc thêm quan hệ hữu nghị, tăng cường hợp tác trong lĩnh vực nhân văn giữa hai nước, căn cứ "Bản ghi nhớ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa về việc thành lập Trung tâm Văn hóa tại hai nước" được ký kết ngày 19 tháng 6 năm 2013 tại Bắc Kinh, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (dưới đây gọi tắt là "hai Bên") đã đạt được thỏa thuận như sau:

Điều 1

Căn cứ nguyên tắc có đi có lại, Bên Việt Nam thành lập "Trung tâm Văn hóa Việt Nam tại Bắc Kinh"; Bên Trung Quốc thành lập "Trung tâm Văn hóa Trung Quốc tại Hà Nội".

Tôn chỉ của việc thành lập Trung tâm Văn hóa nhằm tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân hai nước, thúc đẩy phát triển quan hệ hữu nghị, tăng cường giao lưu hợp tác trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, khoa học, thể thao và giáo dục giữa hai nước.

Điều 2

Trên cơ sở nguyên tắc có đi có lại, hai Bên tạo điều kiện thuận lợi cho việc thành lập và hoạt động của Trung tâm Văn hóa của Bên kia.

Tất cả các hoạt động, cán bộ, nhân viên của Trung tâm Văn hóa phải tuân thủ luật pháp và các quy định hiện hành, tôn trọng phong tục tập quán truyền thống, không xâm phạm lợi ích, chủ quyền, lãnh thổ của nước sở tại.

Trung tâm Văn hóa có tư cách pháp nhân theo luật pháp của nước sở tại.

Điều 3

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đại diện cho Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chịu trách nhiệm thiết lập và vận hành Trung tâm Văn hóa Việt Nam tại Bắc Kinh.

Bộ Văn hóa nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đại diện cho Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa chịu trách nhiệm thiết lập và vận hành Trung tâm Văn hóa Trung Quốc tại Hà Nội.

Khi tổ chức các hoạt động được nêu tại Điều 4 của Hiệp định này, Trung tâm Văn hóa có thể phối hợp với cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương, tổ chức xã hội, đơn vị có tư cách pháp nhân của nước sở tại.

Điều 4

Trung tâm Văn hóa tuân thủ quy định pháp luật hiện hành, tôn trọng chủ quyền, lợi ích quốc gia của nước sở tại và không làm ảnh hưởng đến lợi ích nước thứ ba khi triển khai các hoạt động dưới đây:

1. Tổ chức các hoạt động văn hóa với hình thức đa dạng, phù hợp tôn chỉ của Trung tâm Văn hóa như: triển lãm, biểu diễn nghệ thuật, hội thảo, hội nghị, họp báo, trình chiếu phim điện ảnh và các sản phẩm nghe, nhìn khác.

2. Tổ chức hoạt động giảng dạy tại trung tâm để quảng bá ngôn ngữ, văn hóa của nước đặt Trung tâm.

3. Mở các thư viện, phòng đọc, phòng chiếu phim và không gian truyền thông đa phương tiện tại Trung tâm Văn hóa để giới thiệu tới công chúng nước sở tại các thông tin về sách, báo, tạp chí, ấn phẩm khác và tài liệu nghe nhìn của nước đặt Trung tâm.

4. Tuyên truyền về các hoạt động của Trung tâm Văn hóa, giới thiệu với công chúng nước sở tại về lịch sử đất nước, hiện trạng phát triển cũng như văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, khoa học và đời sống xã hội của nước đặt Trung tâm Văn hóa.

5. Xúc tiến các hoạt động giao lưu, trao đổi và hợp tác phát triển trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, khoa học, thể thao, giáo dục giữa hai nước.

Tổ chức các hoạt động khác phù hợp với tôn chỉ của Hiệp định này.

Điều 5

Trung tâm Văn hóa của hai Bên, khi tổ chức các hoạt động, cần nỗ lực phòng ngừa và ngăn chặn các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của hai Bên.

Điều 6

Trung tâm Văn hóa khi độc lập hoặc phối hợp với các đơn vị khác tổ chức hoạt động của bên ngoài Trung tâm, phải thông báo trước 15 ngày bằng văn bản cho cơ quan chủ quản có liên quan của nước sở tại, để làm thủ tục cấp phép theo quy định và chỉ tổ chức hoạt động theo nội dung đã thông báo, trong phạm vi giấy phép, trên cơ sở tôn trọng pháp luật và quy định của nước sở tại, không tuyên truyền, quảng bá thông tin có ảnh hưởng tới an ninh, trật tự xã hội của nước sở tại, cũng như ảnh hưởng quan hệ hữu nghị giữa hai nước.

Trung tâm Văn hóa khi tổ chức các hoạt động ngoài Thành phố nơi đặt trụ sở thì phải được sự đồng ý của địa phương nơi tổ chức hoạt động.

Hai Bên đồng ý để nhân dân nước sở tại và khách du lịch quốc tế có thể ra vào Trung tâm Văn hóa và tham gia các hoạt động được tổ chức trong và ngoài Trung tâm Văn hóa.

Điều 7

Căn cứ quy định pháp luật hiện hành của nước sở tại, các hoạt động của Trung tâm Văn hóa không được vì mục đích kinh doanh sinh lợi. Trên cơ sở phi lợi nhuận, Trung tâm Văn hóa có thể thu phí thích hợp những dịch vụ dưới đây, phí thu được miễn thuế theo nguyên tắc có đi có lại:

1. Tổ chức biểu diễn, triển lãm và các hoạt động văn hóa khác, tổ chức hoạt động triển lãm phải phù hợp với quy định liên quan về nhập khẩu sản phẩm xuất bản và những quy định về triển lãm sản phẩm xuất bản nước ngoài tại nước sở tại.

2. Tổ chức hoạt động giảng dạy ngôn ngữ và văn hóa;

3. Cung cấp các sản phẩm liên quan trực tiếp đến các hoạt động do Trung tâm Văn hóa tổ chức như sách, áp phích và các sản phẩm liên quan khác về các hoạt động của Trung tâm Văn hóa.

4. Mở phòng trà, quán cà phê để phục vụ khách đến thăm và làm việc tại Trung tâm.

Điều 8

Trung tâm Văn hóa được quyền ký các thỏa thuận, hợp đồng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Văn hóa để phục vụ nhu cầu công việc, chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật của nước sở tại, phù hợp với mục đích của Trung tâm Văn hóa.

Trung tâm Văn hóa có thể căn cứ vào các quy định liên quan của nước sở tại mở tài khoản ngân hàng.

Điều 9

Sau khi được cấp phép xây dựng, cải tạo và tu sửa, việc thiết kế, xây dựng, cải tạo, tu sửa Tòa nhà Trung tâm Văn hóa sẽ do nước đặt Trung tâm thực hiện theo quy định về xây dựng đô thị của nước sở tại. Nhà thầu xây dựng do Bên đặt Trung tâm quyết định.

Điều 10

Trên cơ sở tuân thủ các quy định của Luật Hải quan và các quy định quản lý liên quan của nước sở tại, dưới tiền đề không tiêu thụ và không tiến hành các hoạt động mang tính kinh doanh tại nước sở tại, trên nguyên tắc bình đẳng cùng có lợi, Trung tâm Văn hóa hai Bên được miễn thuế nhập khẩu đối với các vật dụng nhập khẩu sau:

1. Thiết bị văn hóa, công cụ cần thiết cho công tác hành chính thường ngày của Trung tâm Văn hóa được phép nhập khẩu theo quy định pháp luật hiện hành của nước sở tại (không bao gồm xe cơ giới);

2. Các vật dụng cần thiết cho các hoạt động của Trung tâm Văn hóa với số lượng hợp lý: tập tranh, áp phích, tờ rơi chương trình, sách báo, đĩa quang, đĩa nhạc, thiết bị giảng dạy và tài liệu nghe nhìn các loại.

3. Các bộ phim điện ảnh chiếu tại Trung tâm Văn hóa.

Các sản phẩm trên chỉ được cho mượn, cho thuê, thế chấp, chuyển nhượng, thay đổi mục đích sử dụng sau khi được cơ quan chức năng có thẩm quyền của nước sở tại cho phép.

Điều 11

Về thuế thu nhập của Trung tâm Văn hóa và cán bộ, nhân viên hai Bên, thực hiện theo "Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế" ký ngày 17 tháng 5 năm 1995 và tuân thủ quy định pháp luật hiện hành của nước sở tại.

Điều 12

Cán bộ, nhân viên Trung tâm Văn hóa do nước đặt Trung tâm cử sang phải có quốc tịch của nước đó và sử dụng hộ chiếu công vụ, người lao động làm việc do Trung tâm Văn hóa tuyển dụng có thể là công dân nước đặt Trung tâm Văn hóa hoặc công dân nước sở tại.

Cán bộ, nhân viên, người lao động Trung tâm Văn hóa mang quốc tịch nước đặt Trung tâm Văn hóa có số lượng tối đa không quá 10 người.

Cán bộ, nhân viên trước khi được cử sang công tác tại Trung tâm Văn hóa phải được sự đồng ý của cơ quan chủ quản nước sở tại.

Hai Bên kịp thời thông báo cho nhau tình hình bổ nhiệm và miễn nhiệm cán bộ, nhân viên Trung tâm Văn hóa của mỗi nước, đồng thời làm các thủ tục liên quan căn cứ theo quy định pháp luật hiện hành của nước sở tại.

Điều 13

Trừ phi hai Bên có thỏa thuận khác, cán bộ, nhân viên của nước đặt Trung tâm Văn hóa sử dụng hộ chiếu công vụ tuân thủ chế độ lao động, bảo hiểm xã hội của nước đặt Trung tâm Văn hóa. Người lao động do Trung tâm Văn hóa tuyển dụng phải tuân thủ quy định pháp luật về lao động và bảo hiểm xã hội của nước sở tại.

Điều 14

Hai Bên tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ cho cán bộ, nhân viên Trung tâm Văn hóa sử dụng hộ chiếu công vụ của Bên kia, cùng vợ/chồng, con cái dưới 18 tuổi làm các thủ tục nhập cảnh, cư trú.

Điều 15

Bất kỳ sửa đổi, bổ sung nào đối với Hiệp định này đều phải được tiến hành dưới sự nhất trí của hai Bên, đồng thời căn cứ theo qui định trình tự của khoản 1 điều 16 mới có hiệu lực.

Hai Bên thông qua hình thức thương lượng hữu nghị để giải quyết mọi tranh chấp trong quá trình thực hiện Hiện định này.

Điều 16

Hiệp định này sẽ có hiệu lực vào ngày một Bên nhận được thông báo sau cùng của Bên kia bằng văn bản qua đường ngoại giao về việc hoàn tất các thủ tục pháp lý nội bộ theo luật pháp của mỗi nước để Hiệp định có hiệu lực.

Hiệp định này có hiệu lực 05 (năm) năm. Nếu trong 06 (sáu) tháng trước khi Hiệp định này hết hiệu lực, không có bất kỳ Bên nào thông báo bằng văn bản cho Bên kia đề nghị chấm dứt hiệu lực Hiệp định này, thì Hiệp định mặc nhiên được gia hạn mỗi lần 05 (năm) năm và tiếp tục gia hạn theo cách này.

Hiệp định này được ký tại Hà Nội; ngày 05 tháng 11 năm 2015, được lập thành 02 (hai) bản, bằng tiếng Việt và tiếng Trung, các văn bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	**ĐẠI DIỆN CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA**
HOÀNG TUẤN ANH	VƯƠNG NGHỊ
Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch	Bộ trưởng Ngoại giao

越南社会主义共和国政府和中华人民共和国政府
关于互设文化中心的协定

越南社会主义共和国政府和中华人民共和国政府（下称“双方”）在平等、相互尊重和信任基础上，为加深两国友好关系及人文领域合作，根据二〇一三年六月十九日在北京签订的《越南社会主义共和国政府和中华人民共和国政府关于互设文化中心的谅解备忘录》，达成协议如下：

第一条

根据对等原则，越方设立“北京越南文化中心”，中方设立“河内中国文化中心”。

设立文化中心的宗旨是增进两国人民之间相互了解，发展友好关系，加强两国在文化、艺术、科学、体育和教育等领域的交流与合作。

第二条

双方在对等原则基础上，为对方文化中心的设立和运作提供便利。

文化中心的一切运作、干部和人员须遵守驻在国现行的法律法规，尊重驻在国传统风俗、习惯，不侵犯驻在国的利益、主权和领土。

文化中心按照驻在国法律法规享有法人资格。

第三条

越南文化体育旅游部代表越南社会主义共和国政府负责北京越南文化中心的设立和运作。

中华人民共和国文化部代表中华人民共和国政府负责河内中国文化中心的设立和运作。

在组织本协定第四条所提及的活动时，文化中心可以与驻在国的国家机关、地方政府、社会组织、法人机构进行合作。

第四条

文化中心将在遵守驻在国现行的法律法规，尊重驻在国主权和国家利益同时不影响第三国利益的前提下，开展以下活动：

（一）开展与文化中心宗旨相符的多种形式的文化活动，如展览、艺术表演、研讨会、会议、新闻发布会、电影及其它音像制品放映等；

（二）在文化中心场所内举办推广派遣国语言和文化的教学活动；

（三）在文化中心场所内建立图书馆、阅览室、影视放映厅和多媒体空间，向驻在国公众介绍文化中心派遣国的图书、报纸、杂志、其它印刷品和视听资料的信息；

（四）宣传文化中心的活动信息，向驻在国公众介绍派遣方国家历史和发展现状以及文化、艺术、教育、科学和社会生活；

（五）推动两国在文化、艺术、科技、体育、教育等领域的交流活动，并以合作促进发展。

开展符合本协定宗旨的其它活动。

第五条

双方文化中心开展活动时应努力防止双方的知识产权受到侵犯。

第六条

文化中心在其办公场所外单独或与其它单位联合举办活动，须提前 15 日以书面形式向驻在国相关主管部门通报，以便申请许可并只按照通报内容在许可范围内举办活动。举办活动须在尊重驻在国法律法规的基础上进行，不宣传影响驻在国安全、社会秩序以及两国友好关系的信息。

文化中心在其所在城市外举办活动时，应征得活动所在地同意。

双方同意驻在国公众和国际游客出入文化中心和参加在文化中心场所内、外举办的活动。

第七条

依照驻在国现行的法律法规，文化中心的活动不得以营利为目的。文化中心在以下方面可以在非赢利的基础上收取适当费用，此类活动所得按照对等原则免税：

（一）举办演出、展览和其它文化活动，举办展览活动应符合驻在国出版物进口和境外出版物展览的相关规定；

（二）举办语言和文化教学活动；

（三）提供书籍、海报等与文化中心组织的活动有直接关系的其它物品；

（四）开设茶室或咖啡厅，为参观者及访客提供服务。

第八条

文化中心在驻在国拥有签订符合文化中心宗旨，在其职能和权限范围之内服务其工作所需的协定和合同的权利，按驻在国法律法规承担相关责任。

文化中心可依照驻在国相关规定开设银行账户。

第九条

文化中心楼舍的设计、建设、改造、修缮工作在获得建设、改造和修缮许可后，由派遣国依照驻在国城市建设规定进行。建筑承包商由派遣方确定。

第十条

在遵守驻在国海关法律法规和相关管理规定的基础上，以不在驻在国销售及不进行经营性活动为前提，并本着平等互惠的原则，双方文化中心享受免除进口下列物品的进口税收的待遇：

（一）驻在国现行法律允许进口的文化中心所需的文化设备及其日常行政工作所需的必需用品（不包括机动车辆）；

（二）文化中心开展活动的合理数量范围内的所需物品：画册、海报、节目单、书报、光盘、唱片、教学器材及各种介质的音像资料等物品；

（三）在文化中心场所放映的影片。

仅在驻在国有审批权限的相关职能部门许可后，上述物品方可出借、出租、抵押、转让或者进行其他处置。

第十一条

有关双方文化中心及其干部、人员的收入纳税问题，应当根据一九九五年五月十七日签订的《越南社会主义共和国政府和中华人民共和国政府关于对所得避免双重征税和防止偷漏税的协定》和驻在国现行法律法规办理。

第十二条

由派遣国委派的文化中心干部、人员，应具有派遣国国籍并持公务护照。文化中心聘任的工作人员可以是派遣国或驻在国公民。

有派遣国国籍的文化中心干部、人员、雇员最多不超过10人。

文化中心的干部、人员在赴任工作前应征得驻在国主管部门的同意。

双方应及时通报各自文化中心干部、人员的任免情况，并依照驻在国现行的法律法规及时办理相关手续。

第十三条

除非双方另有约定，由派遣国委派持公务护照的文化中心干部、人员遵守派遣国的劳动和社会保障法律法规；文化中心聘用的其他工作人员遵守驻在国的劳动和社会保障法律法规。

第十四条

双方为对方委派持公务护照的文化中心干部、人员及其配偶和十八岁以下子女入境、居留手续的办理提供便利和协助。

第十五条

对本协定的任何修订、补充须在双方充分协商一致的情况下进行，并按照本协定第十六条第一款所规定的程序执行方能生效。

双方应通过友好协商的方式解决执行本协定时发生的任何争议。

第十六条

双方应当通过外交渠道相互通知已完成协定生效所必需的各自国内法律程序，协定自后一份书面通知收到之日起生效。

本协定有效期 5 年。如果任何一方未在本协定有效期满前 6 个月以书面形式通知另一方建议终止本协定，本协定将自动每次延长 5 年，并依此法顺延。

本协定于二〇一五年十一月五日在河内市签订，一式两份，每份均用中文、越南文写成，两种文本同等作准。

越南社会主义共和国政府
代　表

黄俊英
文化体育与旅游部部长

中华人民共和国政府
代　表

王毅
外交部部长